

Trần Thanh Lục

HỒ TRÊN SÔNG THU BỒN ¹

Thu Hồng, con!

Ba ghi lại một cách trân trọng tâm hồn, tình cảm của con người Việt Nam thể hiện trong điệu hát chèo thuyền, đua thuyền ở một địa phương (Quảng Nam) trong kịch bản này là thể hiện sự tri ân đối với cha mẹ, đối với bạn bè, đối với quê hương đất nước.

Những câu thơ dân gian 6 – 8 với những từ ngữ rất hay, mãi mãi mới, nghệ thuật “đối” ngay trong một câu 8 từ: “đó lênh đênh phận, đây bồi hồi thân”, bốn trạng thái tình cảm cấu trúc chặt chẽ trong một câu: “anh trông, anh giận, anh thương, anh buồn”.

Những câu triết lý dân gian về tình bạn, về tình yêu rất sâu sắc, bất tử.

Cái chất văn chương, trữ tình, lãng mạn đã có từ lâu trong văn chương dân gian Việt Nam, đâu có phải từ Hugo, Lamartine, Paul Verlaine...

¹ Kịch bản phim thời sự, viết cho xưởng phim thời sự tài liệu thành phố Hồ Chí Minh năm, 2000.

Tiết tấu, giai điệu hò mái đẫy, hò mái nhì trên sông Hương phản ánh nước chảy lờ đờ về tiết tấu, chất mềm mại, tha thướt về giai điệu, còn sông Thu Bồn nước chảy còn nhanh, ở trung du và đồng bằng tiết tấu hát mái dài ở Quảng Nam không giống của Thừa Thiên-Huế, còn giai điệu, với nghệ thuật ngân nga, luyến láy, dùng tiếng đệm “ ó, à, ơi, ơ ðà ” với ngôn ngữ “ từ đôi, từ lấp láy, đoản bình, trường bình ” tài nghệ của người hát tạo ra giai điệu du dương, mềm mại, theo thanh điệu Quảng Nam riêng biệt.

Viết tặng con gái của ba đang dạy văn trung học.

(Đà Nẵng mùa Xuân 1994).

I. Lời tâm sự

II. Tiếng vọng quê hương

III. Tiếng hát trên sông

IV. Nước trôi ra biển lại mưa về nguồn.

LỜI TÂM SỰ

Quê tôi trên bờ sông Thu Bồn, nhà tôi có ghe nan đê mùa mưa lụt đánh cá, vớt củi nguồn trôi trên sông. Lúc nhỏ, đêm sáng trăng, lũ nhỏ rủ nhau đi xem hát đập xe nước, hát hò khoan, hát giã vôi, xem xong, kéo nhau đi tắm sông, chơi trò “bắc chum thang”². Khi nghe ghe ðò Hà Tân³ xuống, ngân nga “ô ðà” của điệu mái dài, báo hiệu đêm đã về khuya, lũ nhỏ kéo nhau về nhà ngủ. Sau Tết, mỗi khi

² Bắc chum thang là một điệu đồng dao.

³ Nơi xảy ra vụ chống thuế năm 1908.

nghe trông con ghe đua “bum bum, bum bum” trên sông, suốt đêm thao thức, chuẩn bị bánh tổ, bánh in, để sáng sớm mai đi xem đua ở vịnh Thu Bồn, nghe điệu mái lơ, mái nhặt.

Thời đã lớn, tôi thường nằm dò dọc xuống Hội An. Tôi tiếp thụ văn chương lãng mạn, có lẽ, trước tiên chịu ảnh hưởng văn học dân gian Quảng Nam

*...Sóng bao nhiêu dợn dợn chàng buồn bấy nhiêu,
Ngồi dựa cột buồm gió thổi hiu hiu,
Nước mắt ra chàng chặm bốn múi dây lưng điều không
khô*

Nghĩ mối tình thảm thiết chừng mô

Chim trên non cũng ngóng, cá dưới hồ cũng trông...

Có một lần, ngồi trên mũi dò dọc, trăng sao, trời mây rất đẹp, không gian tĩnh mịch, giọng hát của người chèo lái làm cho tôi lâng lâng rạo rức,... Say trăng, say điệu hát,... Nhớ mấy câu kiêu “... Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa...” và chiếc thuyền tình của Lamartina trên hồ Léman, bài thơ (Le Lao)... Trong đêm thiêng liêng... (... Dans la nuit éternelle...) chờ một ngày thả neo (... Jeter L’ancre un seul Jour...) – Tôi xin thay thế người chèo mũi và tập hát bát hát “Gọi mời” trên sông quê hương:

O... bạn... ðà... ơi!

Chèo theo em, chèo bôn, chào bả,

Anh chèo theo em, dứt nhả quai chèo,

Xin em bớt lái, giảm lèo, đợi anh.

Qua hai cuộc kháng chiến, tôi có dịp đi thuyền, nghe hát chèo thuyền trên những dòng sông miền Bắc, miền Nam. Mỗi nơi, hát chèo thuyền có đặc điểm riêng, có cái hay riêng, nhưng tôi vẫn thích điệu hát chèo ghe Quảng Nam, với ngôn ngữ, tiết tấu, giai điệu của nó.

Tháng 8/1984, Sở văn hoá thông tin Quảng Nam – Đà Nẵng mời tôi giới thiệu một số làn điệu dân ca để nghiên cứu, có giáo sư tiến sĩ Trần Văn Khê dự – Tôi đề phần hát chèo ghe, hát đua ghe có đủ ba tiết tấu chậm, vừa, nhanh và hạ bậc thang âm thấp, trung, cao ở cuối chương trình. Hát chèo ghe, đua ghe ở Quảng Nam – Đà Nẵng có đủ ba loại tiết tấu, diễn tả theo từng sắc thái.

Thuật ngữ dân gian là mái dài, mái lơ và mái nhặt, mái nhặt có thuật ngữ riêng “xốc xạ”, nghĩa là lao tới như tên bắn. Mái là nhịp của chèo, cây dầm, hát mái dài trên ghe chở khách chở hàng ban đêm, hát mái lơ khi rời ghe phổ (vạn) đi dự đua, hát xốc xạ khi ghe đua bám sát nhau, về gần đích, quyết vượt lên tranh giải. Ba điệu hát này đều có hò theo, hô theo.

Tiết tấu điệu mái dài tùy thuộc vào độ dài cây chèo, độ sâu, độ chảy của nước, độ lướt của ghe, còn giai điệu tùy thuộc nghệ thuật ngâm nga, luyện láy, nghệ thuật *hát xấp*, nghệ thuật dùng tiếng đệm “*ơ ã*”, thêm “*thời*”, thêm “*mà*” trong thể thơ lục bát dân gian biến cách, có lúc câu 6 thành 8, câu 8 thành 10, 12 làm cho từ ngữ của một cụm từ, nội dung ý nghĩa câu hát, chất nhạc, chất thơ, câu hát, bài hát với giai điệu hay hơn.

Hát đơn lẻ một người chèo, không có hò theo, xô theo, trên một thuyền hay hai thuyền đi gần nhau, có 2,3,4 chèo, thì có hò theo, xô theo, đồng thanh hát lặp lại hai tiếng hay 4 tiếng câu cuối bài hát hay đoạn bài hát.

Hát mái dài thường có bài hát 4 câu gọi mời ghe đi trước chậm lại, cùng chèo, cùng hát, cùng hò.

Mở đầu một bài hát thường có câu vào đề như sau: “*Ớ bạn đà ơi*”, có người luyến nhanh liên tiếp “*ớ bạn đà ơi !Ớ đà ơi*”. Lại có người sáng tạo lấy hai tiếng đầu, câu đầu bài hát thường là 6 chữ, thêm “*ớ đà*” luyến và ngân đủ nhịp chèo thành câu mở đầu bài hát. Ví dụ câu “*Thu Bồn chảy về Cửa Đại*” thì hát:

Thu Bồn ơi, ớ bạn đà ơi!

Và hát tiếp:

Thu Bồn chảy về Cửa Đại, ...

Còn vận dụng hai tiếng đệm “*ớ đà*” sau hai tiếng đầu của câu 8 chữ hay 10, 12 chữ, để kết thúc một đoạn hay một bài hát. Vận dụng đưa vào “*à ơi*”, “*ơ đà*”, luyến láy, hát xấp trong một bài hát ngắn hay dài có liều lượng và phải đúng chỗ, trong câu nào đó, hát nhanh hay chậm, dừng lại có giá trị bằng một “*trắng*” hay ngân nga bằng một “*tròn*”, thêm “*thời*”, thêm “*mà*” là nghệ thuật sáng tạo về giai điệu trong điệu hát mái dài trên sông Thu Bồn ở Quảng Nam – Đà Nẵng.

TIẾNG VỌNG QUÊ HƯƠNG

(Hát ru, ngâm tiếng dội lại của núi rừng, vách đá, bờ sông, tiếng gọi đò, tiếng vạc qua sông, tiếng gà gáy, tiếng còi tàu lửa qua cầu).

Mùa xuân, nắng đẹp trên hai nhánh sông lớn, phía tây nam sông Tiên, sông Tranh nhập lại thành sông Thu Bồn, phía tây bắc sông Cái, sông Bung, sông Hiên (sông Con) nhập lại thành sông Ô Gia. Thu Bồn, Ô Gia gặp nhau ở Quảng Đại – Quảng Huế – mở rộng dòng xuôi về Cửa Đại.

1. Nhánh Thu Bồn bắt đầu từ Trà Linh – Hòn Kẽm – nước chảy lờ đờ, qua Thạch Bích (đá đẹp), Nhũ Sơn (núi hình bầu vú mẹ), qua Dùi Chiêng (ngọn núi tròn như nùm chiêng, ngân dài tiễn đưa người quá cố).

- Tiếng vọng núi rừng (hát ru)

Ngó lên Hòn Kẽm, Đá Dừng,

Thương cha, nhớ mẹ quá chừng bạn ơi!

- Cụ Tú Quỳ quê ở làng Giảng Hoà – bên tả ngạn – bên kia là làng Thu Bồn – bên hữu ngạn – trong một bài thơ thất ngôn có hai câu:

...Thạch Bích thương cha ngàn thuở ảm,

Nhũ Sơn hoài mẹ mấy năm công...

- Hòn Cà Tang cao nhọn, trên đỉnh có mây che, bên kia mỏ than Nông Sơn, đoàn xe chở than qua phà, đoàn thuyền chở than đang nhổ sào quay lái. Thuyền bè trên sông chiếc xuôi, chiếc ngược, chiếc xa, chiếc gần (có buồm).

- Tiếng vọng núi rừng:

Đất Quảng Nam chưa mưa đà thấm,

Rượu hồng đào chưa nhâm đà say.

- Bến Đồn, Trung Phước, Tây Viên, căn cứ địa của Nghĩa hội Cần vương, bên kia sông là Đại Bình, sâu riêng, măng cụt ở Nam Bộ về đây, phát triển, nổi tiếng hơn 50 năm qua.

- Tiếng vọng trăm năm

...Ai lên Trung Phước, Bến Đồn

Hỏi thăm ông Hoàng Hiệu có còn hay không ?

- Sông chảy qua hết trung du, hai con khe lớn nhập vào dòng. Bên hữu ngạn khe từ Hòn Tàu – Mỹ Sơn (có tháp Mỹ Sơn) chảy vào dòng ở Thu Bồn – Mỹ Lộc, bên tả ngạn khe Tân – An Bằng chảy ra Bến Dầu, hồ Khe Tân rộng mênh mông, thuyền đánh cá ngày đêm.

2. Nhánh sông từ nguồn tây bắc Trường sơn xa xôi

- Cảnh buổi chiều đẹp, mặt trời đã gát đầu non, thác ghềnh, ghe thuyền nhỏ, chèo, chổng, cột dây, kéo ghe lên thác.

- Tiếng vọng vách đá, thác ghềnh

Chập chùng thác Lửa, thác Chuông

Thác Dài, thác Ngẩn, thác Ông, thác Bà...

Sông chảy đến Khe Hoa – Cửa Vườn, nơi nhiều lòng boong, xưa kia đến tháng Tám Âm lịch có lễ hội “Hái trái cửa vườn”.

- Tiếng vọng xa xăm

Quê Sơn cau mít mấy tầng

Thương lòng boong Đại Lộc,

nhớ rượu cần Trà My

- Sông chảy đến Hà Tân, sông Hiên (sông Con) hoà nhập tại bến đò Ba Bến, xưa kia là căn cứ địa thứ hai của Nghĩa hội (Tân Tĩnh, sông Con).

- Tiếng vọng dân gian

*Tiếng đồn Tú Đĩnh coi Tân Tĩnh, sông Con
Nghe lời Đồng Khánh lên non bị chặt đầu.*

- Chảy đến Ba Khe – Động Hà Sông, ngọn Ngọc Kinh cao dài dựng đứng sát bên hữu ngạn. Động Hà Sông xưa kia là cửa ngõ hiểm trở đi vào Tân Tĩnh sông Con.

- Thu Bồn – Ô Gia gặp nhau tại Quảng Đại – Quảng Huế (Giao Thủy) dòng sông rộng chảy qua Điện Bàn phì nhiêu, trù phú, quê hương Hoàng Diệu, Trần Cao Vân, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Duy Hiệu. Cầu Kỳ Lam, cầu Câu Lâu vươn dài qua sông rộng, nối liền bắc nam.

- Tiếng vọng đồng bằng, sông biển

*Ai về Đà Nẵng, Hội An,
Cho ta nhắn gửi vài hàng tâm tư,...*



Hát sắc bùa ngày Tết tại h. Duy Xuyên

TIẾNG HÁT TRÊN SÔNG

Lời dẫn: Hát chèo ghe vào ban đêm, hát ban ngày rất vô duyên, hát lúc trăng lu, trăng mờ, trăng vàng vạc, hai bên bờ sông đã vào yên lặng của đêm mới hay, càng khuya càng hay. Thường diễn ra từ 8 giờ tối đến 3, 4 giờ sáng. Sông Thu Bồn có hai nhánh lớn. Trước 1945, mỗi ngày ô tô nhỏ chở khách chỉ có một chuyến từ Hội An đi Mỹ Lộc – Thu Bồn; một chuyến từ Hội An đi Hà Nha – Hà Tân. Phần lớn khách hàng nông – lâm nghiệp trên nguồn, đồng bằng đưa xuống, hàng tiêu dùng công nghiệp, cá mắm đưa lên đều bằng ghe thuyền. Từ trên nguồn Trà Linh – Hòn Kẽm, từ Thạnh Mỹ – Hà Tân rời bến từ 5, 6 giờ chiều, mặt trời đã xuống sau dãy Trường Sơn, đến Hội An thường vào 4,5 giờ sáng. Trời đã hưng đông.

Hát chèo ghe để đỡ buồn ngủ, đỡ cảm thấy cô đơn giữa im lặng mông lung của đêm, đỡ mệt mỏi, gởi gắm trong không gian một trạng thái tình cảm nào đó, người nằm trong khoang được “ru ngủ”, người trên bờ chưa ngủ lắng nghe, nửa đêm gà gáy, tỉnh dậy nghe hai tiếng ngân “ô ðà” dưới sông cũng dễ trở lại giấc ngủ cuối đêm.

Đoạn sông chảy qua rừng núi, trung du thường có tiếng chim công “tồ hộ”, gọi hoàng hôn, đàn dơi bà (dơi rất to) bay cao qua sông từ Hòn Tàu về Hòn Lớn – 8 giờ tối đã vắng vắng dọc bờ sông tiếng trống chầu hát bộ ở Bàu Toa, gần làng Thu Bồn, giọng hát đập xe nước lên đồng, tiết tấu rất chậm, giọng hò khoan, giọng hò giã vôi tiết tấu vừa à á

hồ hò khoan. Ở bên đò ngang nào đó, có tiếng gọi đò dọc “có phải đò xuôi Hội An đó không, cho tui đi với!”.

1. Cảnh lúc ghe nhỏ sào, quay lái, rời bến Trà Linh – Hòn Kẽm, một chiếc đò chở khách, mọi người đã vào khoang, vài người còn ở trên mui, hai mái chèo: ở mũi người con trai, ở lái người con gái. Mọi người nhìn đây đó trên sông, trên bờ còn sót lại trên sông ánh nắng nhạt trước hoàng hôn, ghe lướt đi, lướt đi, mái chèo chậm rãi. Đâu đó bên bờ núi, trên cây cao, tiếng chim công “tổ hộ, tổ hộ”.

Hoàng hôn đã qua, trăng lên dần, lên dần. Hai chiếc ghe lướt nhẹ trên sông, cách xa nhau, thấp thoáng chiếc đò khách đi sau. Một chiếc bè gỗ trôi chậm, một người cầm sào chông. Cô lái đò khách, cất giọng cao lanh lãnh:

Ngó lên Hòn Kẽm, Đá Dừng

Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi

Thương cha nhớ mẹ thì về

Nhược bằng thương kiếng, nhớ quê thì đừng!

Bãi bắt, nướng dậu, bờ tre lùi về sau.

2. Cũng vào lúc này, gần đầu nguồn Ô Gia, cảnh gần giống nhau, một chiếc ghe rời khe Hoa, Cửa Vườn, hai chèo, nữ mũi, nam lái cũng chở khách. Thác chảy mạnh, ghe đi nhanh, qua thác rồi, người lái cất giọng:

Con thuyền rời bến sông Hiên

Xuôi dòng sông Cái, ngược triền sông Bung.

Chập chùng thác Lửa, thác Chông

Thác Dài, thác Ngắn, thác Ông, thác Bà

Thác bao nhiêu thác cũng qua

Thênh thênh là chiếc thuyền ta trên đời.

(Hò theo: thuyền ta lên đời)

Nữ hát tiếp:

*Lướt nguồn trôi trái lòng boong
Cha thác mẹ còn chịu chữ mồ cô
Mồ cô, có kẻ trâu đôi, nhà rường.*

(Hai người cùng hò: trâu đôi nhà rường).

Bãi bấp, nương dâu, bờ tre, bãi cát lùi về sau.

3. Chiếc đò trên dòng Thu Bồn đã đến Cà Tang – Nông Sơn. Hòn Cà Tang cao nhọn hiện rõ dưới ánh trăng. Hai chiếc vẫn còn xa nhau, người chèo mũi cất giọng hát:

*Ngàn năm xây dựng cơ đồ
Vật trong thổ sản, tỉnh mô dám bì
Nông Sơn than đá thiếu chi
Bảo An đường tốt, Trà My quế nhiều
Mỏ vàng ở tại Bồng Miêu
Phò Nam, Phú Thượng biết bao nhiêu chèo*

(Hò theo)

*Lựa tơ, thuốc lá đây ghe
Hội An buôn bán, tiếng nghe xa gần
Quế Sơn cau mít mấy tầng
Thương lòng boong Đại Lộc,
nhớ rượu cần Trà My*

(Hò theo: nhớ rượu cần Trà My).

Đến Thu Bồn – Phú Thuận, xa xa Hòn Tàu mơ mơ, ngọn phía đông giống hình đầu lái, ngọn phía tây hình đầu mũi. Một chiếc ghe ba chèo ngược dòng, nữ chèo mũi, hai nam lái mũi. Chiếc ghe đi trước trên xuống, bên phải lướt

qua, tiếp đến chiếc đò khách lướt gần chiếc ngược lên, người lái chiếc đò khách lên tiếng hỏi: “Ghe các anh lên đâu ?” Ghe ba chèo trả lời: “Đi bán sầu riêng tại Đà Nẵng, về Đại Bình!”.

Ghe ba chèo rẽ nước ngược dòng, người chèo mũi cất giọng:

Nam: *Thu Bồn, Phú Thuận cũng cân
Đá Mài, đá Núc lại gần Bù Toa
Bến Dầu buôn bán vô ra
Bãi Rằm khe ngược dinh Bà là đây
Đêm khuya phảng phát gió tây
Cồn Hồng, hồ Chuối đến đây bãi bồi
Xuống lên đã mấy lần rồi
Gành Ngô, thác Cá, bạn ngồi chờ ai ?
(Hò theo: bạn ngồi chờ ai).
Sao Hôm đã ở đỉnh phía tây.*

Nữ: *Đường còn đi xuống, đi lên
Ơn bạn bằng biển, ta đền bằng non
Đường mòn, duyên nợ không mòn
Chết thời mới mát, sống còn gặp nhau
Lời nguyện trước cũng như sau
Em không phụ khó ham giàu ở đâu
(Hò theo: ham giàu ở đâu)*

Nam: *Sông cạn, lời nguyện không cạn
Núi lở non mòn, nghĩa bạn không quên
Đường mòn, sớm xuống, chiều lên
Dặn ai hãy nhớ, đừng quên nghĩa tình.
(Hò theo: đừng quên nghĩa tình)*

Đến gần Quảng Đại, trên bờ có tiếng đập xe nước, giọng nữ, tiết tấu rất chậm:

Bước lên xe, hò xê, cồng, xự

Bước xuống xe, hò xự, cồng, xang

Em mở lời chào hết bạn bạn

Trai nam hơn em chào trước

Gái lân bàn em chào sau.

Chào rồi khiến hỏi mau mau

Trai nam nhi đối đặng, gái nữ hiền kết đôi

Lên xe, nhường chỗ bạn ngồi

Nhường câu bạn hát, nhường lời bạn phân.

4. Trên sông Ô Gia, chiếc ghe từ khe Hoa, Cửa Vườn bây giờ đã đến Ngọc Kinh – Hà Nha, ánh sáng trắng vằng vặc, ngọn núi Ngọc Kinh (có mỏ than) dựng đứng, rất rõ bên bờ hữu ngạn, nữ chào mũi cất giọng:

Ai lên chín xã sông Con

Hỏi thăm ông Hường Hiệu có còn hay không ?

Tiếng vọng dân gian, từ hòn Ngọc Kinh trả lời dội lại:

Tiếng đồn Tú Đỉnh coi Tân Tỉnh sông Con

Nghe lời Đồng Khánh, lên non bị chặt đầu

(Tiếng dội trả lời, giận dữ, mỉa mai), hai người chèo dừng chèo một chút, lắng nghe rồi hát tiếp:

Hà Tân xuôi đến Bến Đôn

Sông sâu, có lúc lênh đênh mái chèo

Về xuôi, giữa lúc trăng treo

Nhớ người hào kiệt gieo neo giữa dòng

Thương người con gái quê hương

*Bỏ mình trong trận Thu Bồn năm xưa*⁴.

(Hò theo).

Lúc này chừng 9 giờ tối, bên hữu ngạn, lũ trẻ hò “bắc chung thang” trên bãi cát:

Bắc chun thang – là hó dậ

Vang như sấm – là hó dậ

Dậy bốn phương – là hó dậ

Vô rường mạnh mẽ - là hó dậ

Trẻ chẵn trâu – là hó dậ

Đi lâu càng bền – là hó dậ

Đi trên mặt nước – là hó dậ

.....

Xuôi đến bên Ô Gia, trăng vẫn sáng, bỗng tiếng hò già
vôi xây nhà trong xóm, trên bờ vang xuống sông:

Cầm đờn tìm bạn tri âm

Đờn sắc, đờn cầm, đờn ca

Đờn năm dây tôi gảy, đờn hoà chưa chơi

(tiếng hò: à - à - hó hò khoan)

Đêm khuya, trăng tỏ gió thanh

Chị em có muốn, tui hoà chơi đôi bài:

Liu liu xê, liu liu xự

Thương nhau tình tự, tích tịch tình tang

(Tiếng hò: à - à - hó hò khoan)

⁴ Thu Bồn năm xưa: hè năm 1949, ta thắng trận Thu Bồn vào buổi chiều chợ đang đông. Sau trận này, quân Pháp khủng bố chung quanh đồn, một người con gái trẻ, khá đẹp là cơ sở binh vận của ta biệt giết, anh Mai Xuân Cảnh, cán bộ quân đội (người Bắc) làm bài thơ rất xúc động, lan truyền trong nhân dân.

Câu hò giã vôi vừa dứt, một chiếc ghe ba chèo hai nam, một nữ ngược lên nguồn, nữ chèo lái cất tiếng hỏi: “ Ghe các anh, các chị lên đến đâu ?”. “Lên Hà Tân, xuống Phố, nhớ ăn Cao lâu, nghe!”.

Nam: *Ghe từ Quảng Huế xô ra
Khe Rô, Quảng Đại, Ô Gia, Trang Điền
Phủ Bò rồi đến Phúc Yên
Chèo lên khúc ngược, chàng phiên biết bao!*

Nữ: *Chàng ơi, đừng có ưu phiên
Tóc xe trăm lọn, ta nguyên gỡ xong
Rối tơ ta gỡ còn xong
Rối đầu có lược, rối lòng ta phân
(hò theo: rối lòng ta phân).*

5. Ghe ở Thu Bồn đến Giao Thủy thì ghe trên Ô gia xuống cùng một lúc. Hai chiếc đều bắt lái gần nhau, nữ chèo lái bên Thu Bồn, đi sau cách ghe trước một trăm mét. Trăng khuya, cảnh ngã ba sông Giao Thủy, nữ chèo lái bên Thu Bồn, cất giọng mời gọi:

*...Huớ... bạn huoi !
Chèo theo anh, chèo bôn, chèo bả
Em chèo theo anh dứt nhả quai chèo
Xin anh bớt lái, giảm lèo đợi em !
(hò theo).*

Chiếc đi trước chậm lại, hai chiếc đi hàng ngang, nam chèo lái cất giọng:

Nam: *Non xanh, nước biếc mây trời
Chén chung tình đậm bạc, xin mời bằng liêu
Thường chơi, mấy lúc thủy triều*

*Ban mai dò dật, ban chiều tưởng tơ.
Con nhà tựa án ngâm thơ
Thử chơi một cuộc, bàn cờ thu hơn
(hò theo)*

*Đạo chơi thủy tú, lam sơn
Thuyền quyền sở mộ, nghe đờn xuống chơi
Bá Nha so nhịp sửa dây
Thử chơi đôi khúc, đó đây thiết lời
Rượu huỳnh nhung, tay rót, miệng mời
Kim bằng hội ẩm, ta thời xướng ca
(hò theo)*

Nữ: *Kể từ Quảng Huế ra đi
Kiếm Lâm, Lệ Trạch, Vân Ly, Đa Hoà
Nhìn xem Khúc Ngược thậm xa
Tư Phú, Long Hội, cầu hoả xa rõ ràng
Trường Giang, Dinh Trận, Đông Bàn
Câu Nhi, Bát Nhị, nhìn sang sông Đào
Đêm nằm ngược mắt xem sao
Kìa sao Bắc đẩu lặn vào nơi dâu
(hò theo: lặn vào nơi dâu)
Ngồi buồn hút thuốc, ăn trầu
Chèo qua Chợ Củi, Câu Lâu trắng tà
Lửa chi sáng rực sáng lò
Lò gốm, lò gạch Thanh Hà đâu đây
Đêm khuya phảng phất gió tây
Người thương thức dậy, lời bày đón đưa
Ghe xuôi qua bến Phó Thừa
Hội An đến đó, trời đà rạng đông*

(hò theo: trời đà rạng đông)

Nữ: *Gió nam thổi xuống lò vôi
Ai đồn với bạn, ta có đôi bạn buồn
Dời chun bước xuống ghe buôn
Ghe bao sóng dợn, dạ buồn bấy nhiêu
Ngồi dựa cột buồm gió thổi hiu hiu
Nước mắt ra chàng chặm, bốn múi dây lưng
điều không khô
Ngẫm mối tình thảm thiết chùng mô
Chim trên non cũng ngóng, cá dưới hồ
cũng trông*

(hò theo: cá mà cũng trông)

Nam: *Đêm khuya con nhận kêu sương
Anh trông, anh giận, anh thương, anh buồn
Anh vợ vợ, vẫn vẫn bên ngọn đèn tàn
Từ đây tâm dạ không an
Cùng ai kết nghĩa đá vàng trăm năm
(hò theo: đá vàng trăm năm)
Đôi vạc bay cao qua sông*

Nữ: *Tình ơi, đã khổ ta chưa
Đế ngâm giọng thảm, ve đưa giọng sầu
Duyên về đâu, nợ về đâu ?
Tai nghe trống điểm trên lầu mấy hơi
Quốc than phận quốc lẽ đôi
Đó lênh đênh phận, đây bồi hồi thân.
Ngọn dứa bóng ngả mái tranh
Trăng tà, em mới hỏi anh đôi lời:*

*Ai làm cho bóng trăng rơi ?
Cho mây lơ lửng, cho trời tuổi trăng ?
Khoan khoan vội tuổi hỡi trăng
Để ta phân giải, nỉ năn đôi lời
Khoan khoan vội sáng bớ trời
Để ta phân giải đôi lời kéo xa
(hò theo: đôi lời kéo xa).*

Văng vẳng còi tàu lửa qua cầu.

6. Lúc này ghe qua cầu Kỳ Lam, trăng đã xế đến Bình Long, Bát Nhị, chiếc nam chèo lái rẽ bên trái, vào sông đào Vĩnh Điện – Đà Nẵng, chiếc nữ chèo lái thẳng dòng sông về chợ Củi – cầu Câu Lâu. Nam chèo mũi cất giọng:

*Nam: Sông Thu Bồn chảy về Cửa Đại
Lạch Bình Long chảy mãi ra Hàn
Ai về Đà Nẵng, Hội An
Cho ta nhắn gửi đôi hàng tâm tư
Quê hương vọng mãi lời ru:
Sông Thu Bồn chưa cạn, chưa hết người tài hoa.*

*Đèn ô tô quét sáng trên cầu Câu Lâu
Nữ: Đất Quảng Nam chưa mưa đà thấm
Rượu hồng đào chưa nhâm đà say
Lòng ta như chén rượu đầy
Lời thề nhớ chén rượu này, bạn ơi !
Câu hò từ thuở xa xôi
Bao năm còn đọng, vọng đôi bến bờ
Từ ngàn xưa đến bây giờ
Tiếng ru vẫn chẳng phai mờ tình quê.*

(hò theo: tình mà ở quê).

Cảnh hùng đông, phía trước xa xa hiện ra phố Hội, còn đèn điện chưa tắt, sao Mai đã lên cao, hơi mờ).

NƯỚC TRÔI RA BIỂN LẠI MƯA VỀ NGUỒN

1. Một cuộc đua ghe lớn ở Cẩm Hà (Hội An), nhiều ghe về dự, loa phóng thanh của ban tổ chức giới thiệu ghe ở các nơi, có ghe Thu Bồn.

Người đến xem trên bờ, dưới sông rất đông.

Ghe đang đua, vắn tiêu, tiếng cổ vũ, đốt pháo, vẫy mũ, vẫy nón, trống giục.

Ghe Thu Bồn về nhất (trước 1945, ghe đua Vạn Thu Bồn thường về nhất, thường gọi “ghe Bà Thu Bồn”).

2. Ghe Thu Bồn rời Hội An về lại Thu Bồn, ghe bơi ung dung, chậm chậm ngược dòng, dầm rập ràng, người chèo lái bắt điệu mái lơ, có hò theo:

Phổ mình là phổ Thu Bồn

Tai nghe lời hiệu thỉnh, anh em mình ra đi

Ra đi gặp hội trường thi

Tiêu xa, nước chảy bao nài

Trống hồi, cò phất, ngựa mình tranh tiên

Phách ba, phách nhứt, phách nhì

Chèo xeo, lái mũ chúng ta đồng lòng.

Chào tạm biệt Hội An, khán giả, ghe, xe vẫn còn ở phía xa, sau lái, tất cả “con bơi” đứng dậy, người cầm lái ra hiệu điệu “xốc xạ”, tiết tấu rất nhanh, dồn dập:

*Xạ hó xạ ! Hố xạ !
Phách nhứt xạ ! Hố xạ !
Phách nhì xạ ! Hố xạ !
Phách ba xạ ! Hố xạ !
Hàng dầm xạ ! Hố xạ !
Nghiêng mình ra ! Hố xạ !
Xếp cánh lại ! Hố xạ !
Đào sâu xuống ! Hố xạ !
Lái mũi xạ ! Hố xạ !
Xạ hó xạ ! Hố xạ !*

Ghe tiếp tục ngược dòng, bơi chạp, tiếng trống con trên ghe đua “bum bum, bum bum vọng trên sông...”⁵



⁵ Ảnh đại diện: Hát sắc bùa Duy Xuyên.

